



Số: 01/NQ-ĐH

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

**DỰ THẢO - NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG
CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017 CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 10**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Sông Đà 10 diễn ra từ 8h -:- 11h 30 phút, ngày tháng năm 2017 tại Hội trường Công ty CP Sông Đà 10, tầng 10 tòa nhà Tổng công ty Sông Đà, đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Tham dự đại hội có cổ đông tham dự trực tiếp và thông qua đại diện được uỷ quyền; sở hữu cổ phần, tương ứng % vốn điều lệ Công ty.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTCP SÔNG ĐÀ 10
QUYẾT NGHỊ:**

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2016, kế hoạch năm 2017. Trong đó bao:

1) Kết quả SXKD năm 2016:

- a) Tổng giá trị SXKD: 1.533.232/1.225.000 triệu đồng, đạt 125% KH năm.
- b) Doanh số: 1.509.739/1.295.000 triệu đồng, đạt 117% KH năm.
- c) Doanh thu: 1.373.755/1.177.300 triệu đồng, đạt 117% KH năm.
- d) Nộp nhà nước: 72.882/101.900 triệu đồng, đạt 72% KH năm.
- e) Lợi nhuận trước thuế: 101.188/98.064 triệu đồng, đạt 103% KH năm.
- f) Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ doanh thu: 7,37%/8,33%, đạt 88,42% KH năm.
- g) Thu nhập bình quân CBCNV: 10,71/9,83 triệu đồng/người/tháng, đạt 109% KH năm.
- h) Vốn chủ sở hữu: 822.270/792.200 triệu đồng, đạt 104% KH năm.
- i) Kết quả thực hiện đầu tư: 69.813 triệu đồng (đầu tư thiết bị: 61,806 tỷ đồng, góp vốn vào dự án La Sơn – Túy Loan: 8,008 tỷ đồng).
- j) Mục tiêu tiến độ các công trình: Đáp ứng tiến độ thi công tại các công trình theo yêu cầu của các chủ đầu tư.

2) Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:

- a) Tổng giá trị SXKD: **1.330.000 triệu đồng.**
- b) Doanh số: **1.440.000 triệu đồng.**
- c) Doanh thu của: **1.310.000 triệu đồng.**
- d) Nộp ngân sách: **113.560 triệu đồng.**
- e) Lợi nhuận trước thuế: **81.300 triệu đồng.**
- f) Lợi nhuận sau thuế: **64.976 triệu đồng.**
- g) Hiệu quả sử dụng vốn:

- Lợi nhuận cận biên: 6,2%.
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ: 15,2%.
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH: 7,8%.

h) Thu nhập bình quân CBCNV/tháng/người 10,5 triệu đồng.

i) Vốn chủ sở hữu: **831,196 tỷ đồng**

j) Vốn điều lệ: **427,324 tỷ đồng.**

k) Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến): **12%.**

l) Đầu tư: **213.311** triệu đồng:

- Đầu tư nâng cao năng lực máy móc thiết bị: **169.137** triệu đồng
- Đầu tư góp vốn vào dự án La Sơn – Túy Loan: **44.174** triệu đồng.

m) Mục tiêu tiến độ các công trình: Đáp ứng tiến độ thi công tại các công trình theo yêu cầu của các chủ đầu tư.

Điều 2: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.

Điều 3. Thông qua báo cáo kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017 của Ban kiểm soát.

Điều 4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận thực hiện trước thuế năm 2016	101.187.877.284
2	Lợi nhuận tính thuế TNDN	93.182.574.556
3	Thuế TNDN phải nộp	19.488.982.960
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN phân phối (=1-3)	81.698.894.324
4.1	Thù lao của Ban kiểm soát không trực tiếp tham gia điều hành SXKD tại đơn vị	56.000.000
4.2	Quỹ dự phòng tài chính (5% LNST)	4.084.944.716
4.3	Quỹ đầu tư phát triển (21,55% LNST)	17.609.286.976
4.4	Quỹ khen thưởng phúc lợi	8.669.889.432
	+ Số trích (=10%LNST)	8.169.889.432
	+ Quỹ thưởng BQL, BDH	500.000.000
4.5	Chia cổ tức	51.278.773.200
	- Vốn điều lệ	427.323.110.000
	- Tỷ lệ cổ tức	12%

Điều 5. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2016 và Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017:

1) Tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2016:

Việc chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS được thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, cụ thể như sau:

- a) Tiền lương, thù lao được phép chi: **1.656.000.000 đồng**. Trong đó:
- Tiền lương Chủ tịch HĐQT: 600.000.000 đồng.
 - Tiền lương Phó Chủ tịch HĐQT : 480.000.000 đồng.
 - Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: 240.000.000 đồng (8 tháng).
 - Thù lao thành viên HĐQT, Kiểm soát viên: 336.000.000 đồng. Trong đó:
 - Ông Trần Văn Tân – Thành viên HĐQT: 72 triệu đồng.
 - Ông Nguyễn Văn Bảy – Thành viên HĐQT: 72 triệu đồng.
 - Ông Trần Tuấn Linh – Thành viên HĐQT: 72 triệu đồng.
 - Bà Lê Thị Mai Hương: 56 triệu đồng, gồm:
 - + Trưởng BKS không chuyên trách (4 tháng): 24 triệu đồng.
 - + Thành viên BKS (8 tháng): 32 triệu đồng.
 - Nguyễn Trung Kiên – Thành viên BKS (8 tháng): 32 triệu đồng.
 - Ông Dương Quang Tú – Thành viên BKS (4 tháng): 16 triệu đồng.
 - Phạm Văn Phú – Thành viên BKS (4 tháng): 16 triệu đồng.

b) Số đã chi: **800.000.000 đồng**.

c) Số chưa chi: **856.000.000 đồng**.

2) Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2017:

a) Kế hoạch lương, thù lao:

TT	Chức danh	Mức lương, thù lao	
		Lương/tháng (đồng)	Thù lao/tháng (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	40.000.000	
2	Phó chủ tịch HĐQT	35.000.000	
3	Thành viên HĐQT		6.000.000
4	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	21.000.000	
5	Thành viên BKS		4.000.000

b) Quyết toán lương, thù lao:

- Nếu Công ty hoàn thành kế hoạch SXKD, lợi nhuận trước thuế thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch: tiền lương, thù lao thực hiện bằng kế hoạch.
- Nếu Công ty hoàn thành kế hoạch SXKD, lợi nhuận trước thuế thực hiện vượt kế hoạch: cứ 1% lợi nhuận vượt kế hoạch, tiền lương và thù lao thực hiện tính thêm 2%, nhưng không quá 20% so với kế hoạch.
- Nếu Công ty có lợi nhuận trước thuế thực hiện thấp hơn kế hoạch: tiền lương và thù lao thực hiện giảm trừ tương ứng với % giảm lợi nhuận.

c) Tạm ứng tiền lương, thù lao:

Chủ tịch HĐQT: 35.000.000 đồng/tháng; Phó Chủ tịch HĐQT: 30.000.000 đồng/tháng; Trưởng ban kiểm soát chuyên trách: 18.000.000 đồng/tháng; Tiền thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được tạm ứng hằng quý bằng 90% mức kế hoạch quý. Tiền lương, thù lao được quyết toán khi kết thúc năm tài chính, sau khi có báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

d) Thời gian áp dụng: từ 01/01/2017.

Điều 6. Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017.

- Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.
- Nội dung công việc chính: soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017.
- Phí kiểm toán: 200.000.000 đồng, chưa bao gồm thuế GTGT.
- Thời gian cung cấp báo cáo sau kiểm toán: trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến cuối cùng của Công ty về dự thảo báo cáo kiểm toán.
- Địa điểm thực hiện: tại đơn vị.

Điều 7. Ủy quyền cho HĐQT chấp thuận hợp đồng, giao dịch:

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch về việc giao, nhận thầu xây lắp cần có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Việc chấp thuận, ký kết các hợp đồng, giao dịch nói trên phải đảm bảo hiệu quả kinh tế cho đơn vị. Thời hạn ủy quyền: từ ngày ban hành Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đến ngày ban hành Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên tiếp theo.

Điều 8. Sửa đổi Điều lệ Công ty:

Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cho phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế.

(Có danh mục chi tiết kèm theo)

Điều 9. Bầu thay thế 01 Kiểm soát viên nhiệm kỳ III (2016-2020):

Bầu 01 Kiểm soát viên để thay thế ông Nguyễn Trung Kiên (ông Nguyễn Trung Kiên đã được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng Công ty nên không còn đủ điều kiện và tiêu chuẩn làm Kiểm soát viên Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ, đồng thời cá nhân có đơn xin từ nhiệm từ ngày 13/3/2017), kết quả cụ thể như sau:

Ông/bà trúng cử làm Kiểm soát viên Công ty cổ phần Sông Đà 10 từ ngày 27/4/2017. Thời hạn: thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016-2020.

Điều 10. Điều khoản thi hành

Các ông/bà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc Công ty theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung trên theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty./.

Nơi nhận:

- Như điều 10;
- Website Công ty;
- UBCK Nhà nước, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Lưu TCNS.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA - CHỦ TỊCH HĐQT**



Trần Ngọc Lan